

BẢN TIN HÀNG NGÀY

11 Tháng 11 2025

Vn-Index hồi phục 13 điểm

- Vn-Index tăng tốt hơn 13 điểm trong khoảng 1 tiếng đầu ngày, sau đó giảm dần về tham chiếu đến giữa phiên chiều, rồi lại hồi phục tăng điểm từ cuối phiên chiều và đóng cửa tăng 13 điểm
- Ngân hàng, chứng khoán, bất động sản là 3 nhóm ngành tăng trên diện rộng nhất
- Nhóm Vingroup (VIC VHM VRE VPL) cũng tăng điểm và đóng góp lớn vào chỉ số
- Ngoài ra, vẫn còn vài nhóm tăng điểm khác là xây dựng, và bán lẻ
- Ngược lại, số mã giảm điểm cũng tương đối lớn, trong đó giảm mạnh nhất là dầu khí, hàng không
- Nhóm khu công nghiệp phân hóa: SZC SZL BCM NTC IDC tăng, trong khi KBC PHR GVR giảm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 6.5% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

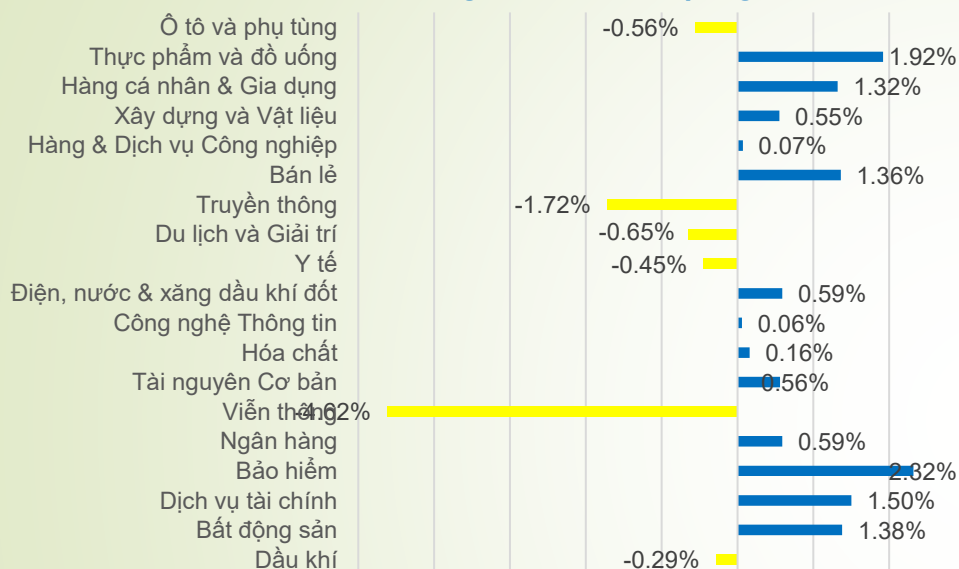


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,593.6	261.1	117.9
(+/-)	13.07	2.9	0.4
(%)	0.83%	1.12%	0.34%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	585	50	19
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	17,474	816	439
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(201)	15	(21)
Số mã tăng	186	69	108
Số mã giảm	114	51	97
Số mã giá không đổi	60	81	94

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.95	1.32
2	Nguyên vật liệu	15.52	1.56
3	Công nghiệp	12.36	1.96
4	Hàng Tiêu dùng	16.76	2.46
5	Dược phẩm và Y tế	17.90	1.71
6	Dịch vụ Tiêu dùng	20.67	3.93
7	Viễn thông	23.57	6.00
8	Tiện ích Cộng đồng	13.28	1.67
9	Tài chính	21.44	2.20
10	Ngân hàng	9.70	1.57
11	Công nghệ Thông tin	17.90	3.62

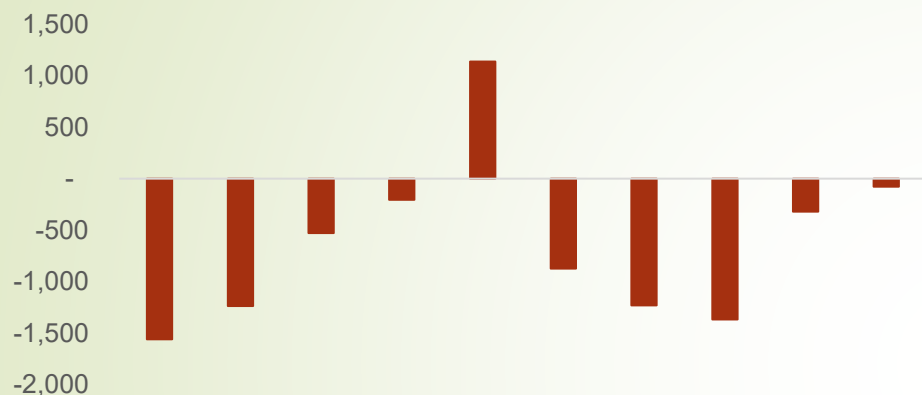
- Nếu chỉ xét trên Vn-Index, hôm nay Vn-Index hồi phục 13 điểm với thanh khoản thấp, và vẫn đóng cửa dưới kháng cự 1,600 điểm thì tất nhiên vẫn chưa thể là 1 phiên tăng đủ tin cậy để mua vào
- Ngoài ra, ngoài 3 nhóm ngành chính là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản thì dòng tiền vẫn chưa lan tỏa trên diện rộng, số lượng mã giảm điểm vẫn khá lớn
- Do đó, rủi ro giảm giá tiếp vẫn là lớn. Hỗ trợ nằm trong biên giao động 1,500-1,550 điểm, và Vn-Index có thể tạo đáy tại bất kỳ điểm nào trong vùng này
- Tuy vậy, nếu xét kỹ, Vn-Index đang bị tác động quá lớn bởi VIC – vốn giảm không nhiều trong đợt qua, và đã có rất nhiều mã giảm rất sâu trong đợt này, đặc biệt là nhóm chứng khoán, và bất động sản. Hơn nữa, nhóm chứng khoán cũng có dấu hiệu tăng tốt trong 2 phiên qua, và SSI đã có dấu hiệu tạo mô hình W – mô hình tạo đáy đáng tin cậy.
- Do đó, theo chúng tôi, nhà đầu tư cũng có thể mua với giá trị thấp 1 vài nhóm ngành đã giảm sâu như chứng khoán, bất động sản.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
SHB	3.27%	VRE	4.19%	VIX	4.06%	VNM	3.33%	CTR	3.45%	ACG	1.83%	PPC	0.96%	DPR	1.79%
OCB	2.48%	VHM	3.57%	SSI	3.72%	MSN	2.89%	CII	2.24%	DHC	1.22%	VSH	0.67%	AAA	1.41%
TPB	2.42%	KDH	3.13%	VCI	2.51%	HAG	2.85%	PC1	2.12%	NKG	0.61%	REE	0.63%	DCM	0.60%
STB	2.37%	DXG	3.01%	VND	1.84%	BHN	1.88%	CTD	1.31%	PTB	0.60%	CHP	0.31%	DGC	0.33%
NAB	1.76%	CRE	2.83%	CTS	1.59%	SAB	1.74%	HHV	1.14%	HPG	0.57%	BWE	0.11%	GVR	-0.18%
BID	1.60%	DIG	2.54%	FTS	1.52%	BAF	1.57%	BMP	0.66%	HSG	0.30%	NT2	0.00%	PHR	-0.37%
CTG	1.04%	PDR	1.92%	HCM	1.35%	VHC	1.43%	VCG	0.43%			PGD	0.00%	DPM	-0.43%
MSB	0.83%	TCH	1.71%	BSI	1.23%	KDC	1.36%	HTI	-0.42%			GAS	-0.16%	CSV	-0.67%
TCB	0.75%	QCG	1.56%	VDS	1.09%	ANV	1.09%	VGC	-2.14%			GEG	-0.33%	VFG	-0.91%
EIB	0.48%	BCM	1.52%	EVF	0.83%	VCF	0.35%					POW	-0.35%		
MBB	0.43%	DXS	1.27%	ORS	0.72%	MCM	0.18%					TDM	-0.53%		
ACB	0.20%	HDG	1.16%	DSC	0.32%	FMC	0.14%					SHP	-0.57%		
VCB	0.17%	VIC	1.01%	AGR	0.32%	SBT	0.00%					TMP	-1.61%		
VPB	0.00%	IJC	0.84%	TVS	0.30%	DBC	0.00%					PGV	-1.76%		
HDB	0.00%	SZC	0.50%	DSE	0.00%	ASM	-0.29%					HNA	-5.14%		
VIB	-0.27%	SJS	0.33%	BCG	0.00%	PAN	-0.33%								
SSB	-1.48%	KOS	-0.26%												
LPB	-1.66%	NLG	-0.41%												
		KBC	-0.46%												
		NVL	-0.81%												
		SIP	-1.27%												
		VPI	-2.80%												
		HDC	-4.78%												

Giao dịch khối ngoại

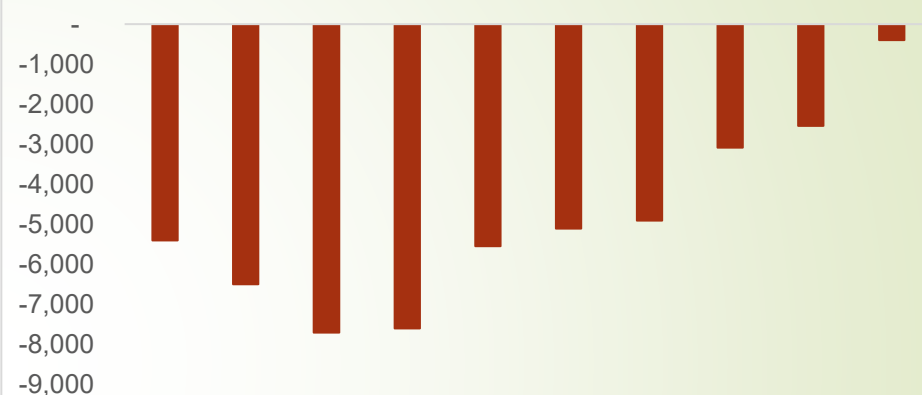
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIC	HOSE	211.51	58.46	153.04
2	HPG	HOSE	214.85	109.48	105.37
3	VNM	HOSE	88.50	8.04	80.46
4	SHB	HOSE	89.09	16.96	72.14
5	MSN	HOSE	118.64	46.99	71.65
6	MWG	HOSE	59.04	17.70	41.34
7	PC1	HOSE	33.02	1.48	31.54
8	IDC	HNX	31.16	5.92	25.24
9	GEX	HOSE	120.49	100.74	19.75
10	SAB	HOSE	20.43	1.32	19.12
11	KBC	HOSE	30.93	16.40	14.53
12	DGW	HOSE	13.62	0.25	13.38
13	GVR	HOSE	16.41	4.47	11.94
14	KDH	HOSE	11.26	0.54	10.73
15	MSB	HOSE	10.45	0.00	10.45

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	MBB	HOSE	1.98	71.05	- 69.07
2	STB	HOSE	53.64	118.56	- 64.92
3	CTG	HOSE	55.56	107.96	- 52.40
4	HDB	HOSE	1.57	49.91	- 48.34
5	VND	HOSE	7.80	55.28	- 47.47
6	DXG	HOSE	27.76	67.57	- 39.81
7	HDC	HOSE	7.37	45.74	- 38.37
8	NLG	HOSE	1.13	36.69	- 35.56
9	HVN	HOSE	0.38	28.82	- 28.45
10	HAH	HOSE	4.47	31.71	- 27.24
11	DGC	HOSE	14.32	41.26	- 26.95
12	MCH	UPCoM	30.21	57.12	- 26.92
13	EIB	HOSE	17.22	42.39	- 25.17
14	VCB	HOSE	35.33	59.44	- 24.11
15	NVL	HOSE	25.22	48.00	- 22.78

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	64.06	0.68%	-1.28%	-14.17%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.98	0.38%	-1.75%	-16.37%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,122.00	3.07%	3.04%	56.08%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,118	0.05%	0.09%	3.22%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,373	0.05%	0.09%	3.22%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,650	-0.36%	-0.68%	6.96%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.82%	-0.15%	1.37%	1.78%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.98%	0.00%	0.05%	0.86%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.10%	0.00%	0.03%	0.93%

Thống đốc Fed kêu gọi giảm lãi suất 50 bps vào tháng 12

Thống đốc Stephen Miran nhận định Fed cần giảm lãi suất 50 bps tại cuộc họp cuối năm, hoặc tối thiểu là 25 bps.

UOB: NHNN còn rất ít dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ, dự báo tỷ giá USD/VND ở mức 26.400 trong quý IV

Các chuyên gia UOB duy trì quan điểm thận trọng đối với triển vọng của VND và điều chỉnh dự báo tỷ giá USD/VND đạt mốc 26.400 trong quý IV/2025, 26.300 trong quý I/2026, 26.200 trong quý II/2026 và 26.100 trong quý III/2026.

Nợ xấu ngân hàng cuối năm có thể giảm về ngưỡng an toàn?

Tuy nợ tiềm ẩn vẫn còn, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và tiêu dùng, nhưng xu hướng chung đến cuối năm vẫn tích cực. Nếu tín dụng duy trì đà tăng ổn định, cùng với việc cải thiện môi trường pháp lý xử lý nợ, nợ xấu cuối năm nhiều khả năng giảm nhẹ và nằm trong ngưỡng an toàn.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

MWG sẽ mua 10 triệu cổ phiếu quỹ từ 19/11

MWG sẽ thực hiện mua cổ phiếu bằng phương thức khớp lệnh. Mục đích mua lại là để giảm vốn điều lệ. Giá đặt mua $\leq$ Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu $\times$ 50% Biên độ giao động giá cổ phiếu).



Pomina triệu tập họp cổ đông bất thường, bàn phương án tái cấu trúc

POM vừa thông qua chủ trương triệu tập phiên họp bất thường dự kiến trong tháng 12 để trình báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2025 và phương án tái cấu trúc doanh nghiệp. Nội dung chi tiết của kế hoạch này vẫn chưa được công bố. Ngày đăng ký cuối cùng là 18/11.



Công ty con của Vĩnh Hoàn tính mua lại công ty thực phẩm thuộc Betrimex

SGC - công ty con của VHC đã thông qua việc mua cổ phần chi phối HNG Food Corp. Chủ tịch VHC - bà Trương Thị Lệ Khanh cho biết HNG có diện tích đất lớn để tích trữ nguyên liệu và đất dự trữ để mở rộng cho tương lai. Hoàn Ngọc cũng sẽ đầu tư 5 dây chuyền sản xuất, trong đó có 1 dây chuyền đã có đơn vị bao tiêu sản phẩm đầu ra.

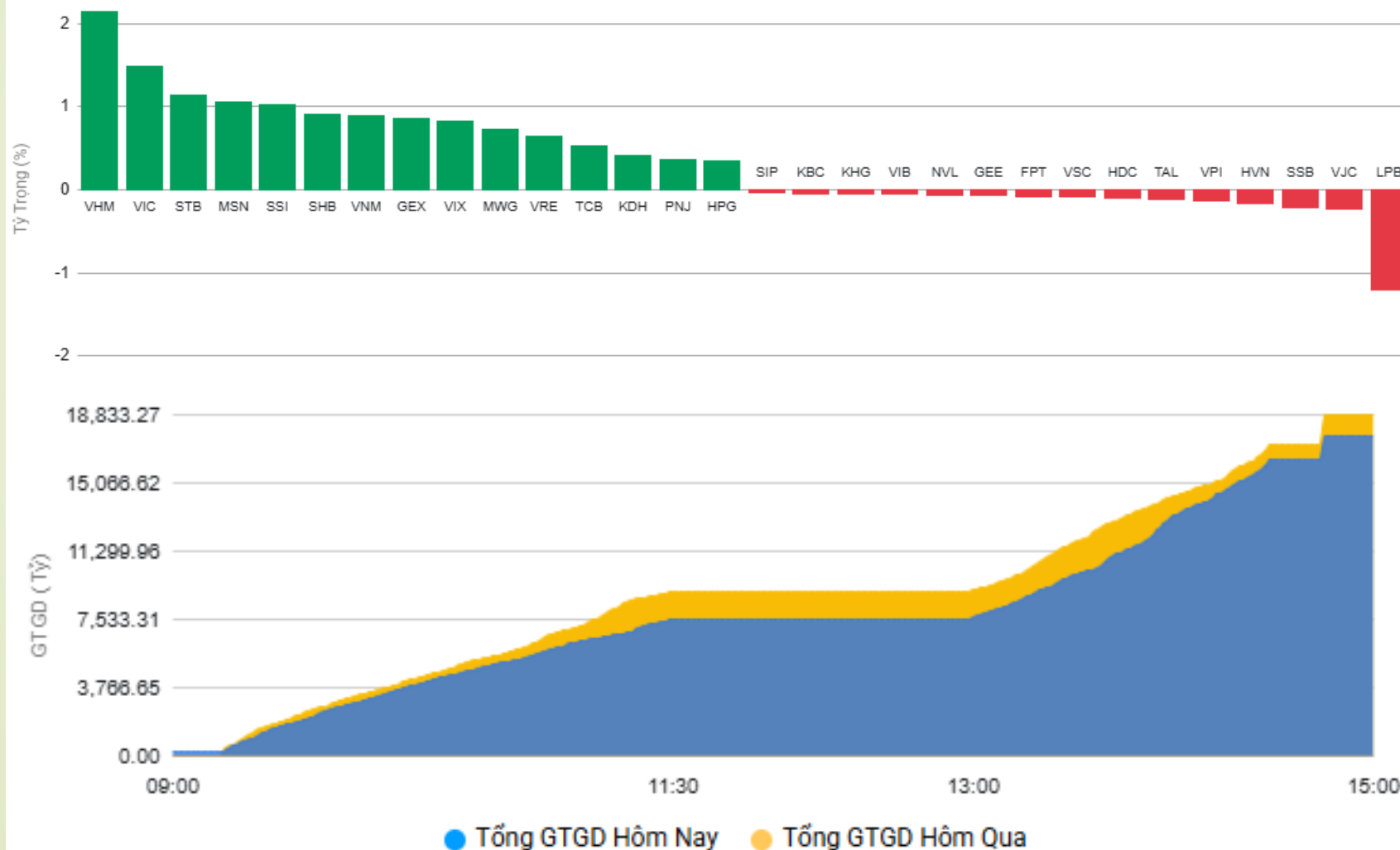
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
PC1	11/13/2025	11/12/2025	11/12/2025	Phát hành cổ phiếu	15.00%	
BID	10/15/2025	10/14/2025	11/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
CTG	10/15/2025	10/14/2025	11/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
TCT	10/21/2025	10/20/2025	11/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GAS	08/29/2025	08/28/2025	11/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21.00%	2,100
SMB	11/14/2025	11/13/2025	11/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
PVP	11/06/2025	11/05/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DHC	10/30/2025	10/29/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VGC	11/12/2025	11/11/2025	12/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22.00%	2,200
SBT	11/10/2025	11/07/2025	12/06/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
BMP	11/18/2025	11/17/2025	12/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	65.00%	6,500
SGN	11/10/2025	11/07/2025	12/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
GVR	11/14/2025	11/13/2025	12/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
BTP	11/25/2025	11/24/2025	12/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.30%	330
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.00%	1,700
MCM	11/17/2025	11/14/2025	12/18/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PPC	11/19/2025	11/18/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TRC	07/31/2025	07/30/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/26/2025	Đại hội cổ đông thường niên		

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/11/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	27,500	-0.7%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,700	21,619	16,900	27.9%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	33,650	-4.3%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	23,200	22.8%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	24,850	26.8%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	29,600	19.3%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	48,500	4.4%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	58,900	20.2%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	38,000	17.5%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	30,710	26,600	15.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	16,900	12.4%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,450	0.9%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	43,650	36,350	20.1%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,000	16.8%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	18,800	10.6%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	9,600	25.0%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	32,300	11.5%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	31,050	-3.4%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	61,300	7.5%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	90,000	-3.1%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	49,650	1.7%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	61,000	-1.3%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	26,964	26,900	0.2%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	20,150	18.1%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	21,200	-11.8%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,250	15.4%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	67,000	23.9%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	23,500	27.7%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	85,100	10.9%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.